



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THỰC PHẨM SAO VIỆT

Địa chỉ: Tổ 6 P.Thạch Bàn, Q Long Biên, Hà Nội. — MST: 0101827452

TEL: 0913.315.004 - 0466.828.728 - Email: thucphamsaoviet@gmail.com

SUẤT ĂN HỌC SINH BẮN TRÚ TIÊU HỌC THẠCH BÀN B NĂM HỌC 2024-2025

Suất ăn 32.000đ trên một học sinh đã bao gồm VAT

Tuần	1	Thứ 2	02-12-24	06-12-24
------	---	-------	----------	----------

Ghi chú : Định lượng chín chỉ có tính chất tham khảo. Rau và canh có thể thay đổi

Thứ	Thực đơn	Tên món	Thực phẩm	DL Sống	Đơn Giá	Thành Tiền	DL Sống	Kilo	Phụ Phí	Giá Trị	T Thuế	VAT
Thứ Hai	Cơm trắng	Cơm trắng	Gạo tẻ thơm	0.11	21,000	2,310	0.22	220	Khi đốt	800	29,640	3,200
	Thịt lợn tẩm rán	Thịt lợn tẩm rán	Thịt lợn	0.05	135,000	6,750	0.04	135	CNV	2,700		
	Xúc xích chiên		Bột chiên giòn	0.01	55,000	550	0.009	3.6	KH	400		
	Cải ngọt xào		Trứng gà	0.03	3,600	108	0.015	4.5	Bảo hiểm	50		
	Canh bí xanh nấu thịt	Xúc xích chiên	Xúc xích	0.025	135,000	3,375	0.0225	4.5	Lãi	1,287		
	Sữa Kun đầu	Cải ngọt xào	Rau cải ngọt	0.06	25,000	1,500	0.054	33.6	Nước tẩy/rửa	200		
			Tôi bóc	0.001	40,000	40	0.0009	0.413	xe giao hàng	200		
		Canh bí xanh nấu thịt	Thịt lợn xay	0.002	135,000	270	0.0018	5.4				
			Bí xanh	0.03	25,000	750	0.027	6.6				
			Gừng củ	0.0005	50,000	25	0.00045	0.395				
			Hành lá	0.001	50,000	50	0.0009					
	Sữa Kun đầu		Sữa Kun đầu	1	5,000	5,000	0.11	121				
	Gia vị nấu		Dầu ăn	0.035	65,000	2,275	0.035	315				
			Gia vị	0.02	50,000	1,000	0.02					
Tổng thứ Hai						24,003	0.55655	850.008		5,637		
Thứ	Thực đơn	Tên món	Thực phẩm	DL Sống	Đơn Giá	Thành Tiền	DL Sống	Kilo	Phụ Phí	Giá Trị	T Thuế	VAT
Thứ Tư	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	0.11	21,000	2,310	0.22	220	Khi đốt	800	27,767	3,200
	Cá rô phi file chiên giòn	Cá rô phi file chiên giòn	Cá rôphi file	0.05	115,000	5,750	0.05	70	CNV	2,700		
	Giò lợn rim		Bột chiên giòn	0.01	55,000	550	0.009	35	KH	400		
	Su su cà rốt xào	Giò lợn rim	Giò	0.02	135,000	2,700	0.018	54	Bảo hiểm	50		
	Canh bí đỏ nấu thịt	Su su cà rốt xào	Su su	0.055	25,000	1,375	0.0495	10.45	Lãi	1,287		
	Sữa Kun nho		Cà rốt	0.005	25,000	125	0.0045	2.065	Nước tẩy/rửa	200		
		Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	0.03	25,000	750	0.027	7.5	xe giao hàng	200		
			Thịt lợn xay	0.002	135,000	270	0.0018	5.4				
			Mùi tàu	0.0005	50,000	25	0.00045	0.09				
	Sữa Kun nho		Sữa Kun nho	1	5,000	5,000	0.11	121				
	Gia vị nấu		Dầu ăn	0.035	65,000	2,275	0.035	35				
			Gia vị	0.02	50,000	1,000	0.02					
	Tổng thứ Tư						22,130	0.54525	560.505			
Thứ	Thực đơn	Tên món	Thực phẩm	DL Sống	Đơn Giá	Thành Tiền	DL Sống	Kilo	Phụ Phí	Giá Trị	T Thuế	
Thứ Năm	Cơm trắng	Cơm trắng	Gạo tẻ thơm	0.11	21,000	2,310	0.22	220	Khi đốt	800	28,487	3,200
	Thịt xay rang mắm	Thịt xay rang mắm	Thịt lợn	0.064	135,000	8,640	0.0512	172.8	CNV	2,700		
	Trứng sốt cà chua		hành lá	0.001	30,000	30	0.0008	3.4	KH	400		
	Bắp cải xào	Trứng sốt cà chua	Trứng gà	0.5	3,600	1,800	0.4	450	Bảo hiểm	50		
	Canh rau cải nấu thịt		Cà chua	0.005	30,000	150	0.004	14	Lãi	1,287		
	Bánh nhân socola	Bắp cải xào	Bắp cải	0.055	25,000	1,375	0.044	9	Nước tẩy/rửa	200		
			Cà rốt	0.005	25,000	125	0.004	2	xe giao hàng	200		
		Canh rau cải nấu thịt	Thịt lợn	0.002	135,000	270	0.0016	5				
			Rau cải canh	0.02	30,000	600	0.016	3				
			Gừng xay	0.005	50,000	250	0.004	3.95				
	Bánh nhân socola		Bánh nhân socola	1	5,000	5,000	0.045	56.25				
	Gia vị nấu		Dầu ăn	0.02	65,000	1,300	0.02	180				
			Gia vị	0.02	50,000	1,000	0.02					
Tổng thứ Năm						22,850	0.8306	1119.65		5,637		

Thứ	Thực đơn	Tên món	Thực phẩm	DL.Số	Đơn Giá	Thành Tiền	DL.Số	Kilo	Phụ Phí	Giá Trị	T.Thuế	VAT
Thứ Sáu	Cơm tẻ	Cơm tẻ	Gạo tẻ thơm	0.11	21,000	2,310	0.22	220	Khí đốt	800	29,332	3,200
	Gà chiên giòn	Gà chiên giòn	Thịt gà	0.085	85,000	7,225	0.068	153	CNV	2,700		
	Chả lợn		Bột chiên giòn	0.01	55,000	550	0.008	34	KH	400		
	Giá xào hành		Bột quỳch	0.002	100,000	200	0.0016	6	Bảo hiểm	50		
	Canh mồng tơi nấu cua	Chả lợn	Chả lợn	0.02	135,000	2,700	0.016	54	Lãi	1,287		
	Sữa Kun cam	Giá xào hành	Giá đồ	0.055	25,000	1,375	0.044	24.2	Nước tẩy/rửa	200		
			Hành lá	0.001	50,000	50	0.0008	0.36	xe giao hàng	200		
		Canh mồng tơi nấu cua	Cua xay	0.002	160,000	320	0.0016	2.06				
			Rau mùng tơi	0.023	30,000	690	0.0184	8.05				
	Sữa Kun cam		Sữa Kun cam	1	5,000	5,000	0.11	121				
	Gia vị nấu			0.035	65,000	2,275	0.035	315				
			Dầu ăn	0.02	50,000	1,000	0.02	0				
			Gia vị									
	Tổng thứ Sáu					23,695	0.5434	937.67		5,637		
Số ngày ăn										4	32,000	128,000



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thu Hương



GIÁM ĐỐC
Hai Thị Vân Anh